TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NP** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **79**/2018/HSST
Ngày: 08- 11-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Bùi Thanh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Chảo San On;

2. Ông Hồ Chử Dung.

- **Thư ký phiên tòa**: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa*:*

Ông Hoàng Văn Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã PH, huyện NP, tỉnh Điện Biên. Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 79/2018/TLST - HS, ngày 11 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 79/2018/QĐXXST- HS ngày 29 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cháng A V**; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1983, tại huyện T, tỉnh Điện Biên; Nơi cư trú: Bản Đ 1, xã PH, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Dân tộc: Mông; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: Không; Nghề nghiệp: Làm nương; Họ tên cha: Cháng A P – Sinh năm 1960; Họ tên mẹ: Giàng Thị C - Sinh năm 1962; Anh chị em ruột: Có 03 người, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Vợ: Giàng Thị D - Sinh năm 1984; Bị cáo có 03 con, con lớn nhất 19 tuổi, con nhỏ nhất 13 tuổi; Hiện vợ và con của bị cáo đang cư trú tại Bản Đ 1, xã PH, huyện NP, tỉnh Điện Biên; Tiền án: 01 tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện T, tỉnh Điện Biên, từ nhỏ không được đi học ở nhà lao động sản xuất, năm 1990 di cư cùng gia đình về xã PH, huyện NP, tỉnh Điện Biên làm ăn, sinh sống, sau đó xây dựng gia đình. Ngày 25/12/2013 bị TAND huyện NP, tỉnh Điện Biên xử phạt 60 tháng án tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 29/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Đến ngày 29/6/2018 bị bắt phạm tội quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 29/6/2018, sau đó bị tạm giam cho đến nay; Bị

cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Vào hồi 10 giờ 10 phút ngày 29/6/2018, tổ công tác Công an huyện NP, tỉnh Điện Biên phối với Công an xã PH, huyện NP, tỉnh Điện Biên đang làm nhiệm vụ tại bản Đ 1, xã PH, huyện NP phát hiện tại nhà một đối tượng có hai người đàn ông đang ngồi nói chuyện, có dấu hiệu nghi vấn. Tổ công tác đã tiếp cận cửa nhà thì phát hiện có một người đàn ông chạy từ trong nhà ra ngoài. Còn một người vẫn ngồi trong nhà. Tổ công tác giới thiệu là Công an huyện NP và Công an xã PH đang làm nhiệm vụ. Người đàn ông ngồi trong nhà khai là Cháng A V. V đã tự giác vào trong buồng ngủ lấy ra 01 (Một) gói nilon màu trắng bên trong có chứa chất bột dạng nén màu trắng đục nghi là Heroine.

V khai nhận số ma túy trên là Heroine của V, được gói bên trong 01 gói nilon màu trắng. Số Heroin này V mua của một người đàn ông dân tộc Mông nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ tại Bản Mạy Hốc, xã PH, huyện NP, tỉnh Điện Biên với giá 800.000đ vào ngày 28/6/2018. Mục đích mua ma túy về để sử dụng cho bản thân.

Trong quá trình điều tra bị cáo Cháng A V thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát truy tố.

2. ***Các vấn đề khác***:

Tại Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định ngày 01/7/2018 của cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện NP xác định: khối lượng gói vật chứng thu giữ của Cháng A V nghi là Heroine có tổng khối lượng là 3,36 (Ba phẩy ba mươi sáu gam).

Tại bản kết luận giám định số 651/GĐ-PC54 ngày 11/7/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

Mẫu chất bột màu trắng được trích ra từ vật chứng thu giữ của Cháng A V gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Heroine nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 9, Mục IA, Danh mục I, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018.

Khối lượng vật chứng thu giữ của Cháng A V là 3,36gam Heroine.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có khiếu nại về kết luận giám định của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên nêu trên.

3. ***Cáo trạng của Viện kiểm sát***:

Bản cáo trạng số 56/CT-VKSNP ngày 10/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện NP để xét xử bị cáo Cháng A V về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm c, khoản 1 Điều 249; Điển s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung 2017)

Xử phạt bị cáo Cháng A V 48 (Bốn mươi tám) **tháng** tù đến **54 (**Năm mươi bốn**) tháng** tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy: 3,36 gam heroin là vật chứng của vụ án (Đã trích 0,23gam làm mẫu vật gửi giám định còn lại 3,13 gam), được niêm phong trong 01(một) phong bì niêm phong của Công an huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Miễn án phí HSST theo quy định của pháp luật đối với bị cáo.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện NP, tỉnh Điện Biên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi của bị cáo và trách nhiệm hình sự:

Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; do vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Vào Hồi 10 giờ 10 phút ngày 29/6/2018 tại bản Đ, xã PH, huyện NP, tỉnh Điện Biên, Cháng A V đã có hành vi cất giấu trái phép 3,36gam Heroine. V thừa nhận đó là Heroine, mục đích mua để sử dụng cho bản thân. Hành vi đó của Cháng A V là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, vi phạm pháp luật cần phải xử lý nghiêm. Hành vi tàng trữ ma túy nêu trên của Cháng A V có đủ các yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Điểm c khoản 1 Điều 249 quy định: *" Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất*

ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

c) Heroine, cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam";

Do đó kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Cháng A V là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp; Phạm tội vì mục đích sử dụng cho nhu cầu của bản thân. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra. Vì vậy, khẳng định là: Bản cáo trạng số 56/CT-VKSNP ngày 10/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NP truy tố bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo Điều luật đã viện dẫn ở trên là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy:

Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, nguyên nhân xuất phát từ động cơ, mục đích mua ma túy phục vụ nhu cầu bản thân. Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện T, tỉnh Điện Biên, từ nhỏ không được đi học ở nhà lao động sản xuất, năm 1990 di cư cùng gia đình về xã PH, huyện NP, tỉnh Điện Biên làm ăn, sinh sống, sau đó xây dựng gia đình. Ngày 25/12/2013 bị TAND huyện NP, tỉnh Điện Biên xử phạt 60 tháng án tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 29/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống. Đến ngày 29/6/2018 bị bắt phạm tội quả tang về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo xuất thân trong gia đình lao động nhưng không chịu lao động, tu dưỡng bản thân mà nghiện ma túy. Bị cáo đã mua ma túy về tàng trữ sử dụng dần cho bản thân

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 25/12/2013 bị TAND huyện NP, tỉnh Điện Biên xử phạt 60 tháng án tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy, ngày 29/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù. Đến ngày 29/6/2018 tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, như vậy theo quy định bị cáo chưa được xóa án tích. Chính vì vậy bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015(Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi bị bắt bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, tại phiên toà bị cáo ăn năn hối cải về hành vi phạm tội. Đây cũng là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận xấu trên địa bàn. Mặt khác ma túy là hiểm họa của loài người, là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm khác.

Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý bị cáo thật nghiêm minh trước pháp luật, bằng biện pháp cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội đời thường một thời gian để bị cáo có điều kiện cải tạo bản thân trở thành người có ích cho chính bị cáo và gia đình bị cáo.

[4]. Về hình phạt bổ sung:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 249/BLHS 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) về hình phạt bổ sung là phạt tiền, HĐXX xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, gia đình bị cáo sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Vì vậy, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt này đối với bị cáo.

[5]. Về vật chứng vụ án:

Đối với 3,36 gam heroine là vật chứng của vụ án (Đã trích 0,23gam làm mẫu vật gửi giám định còn lại 3,13 gam) là vật chứng của vụ án được niêm phong trong 01(một) phong bì niêm phong của Công an huyện NP cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Khoản 1; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[6]. Các vấn đề khác:

Bị cáo khai mua số ma túy trên của một người đàn ông dân tộc Mông nhưng không biết tên, tuổi, địa chỉ của người đó ở đâu nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện NP không có cơ sở để điều tra, làm rõ xử lý theo quy định. Viện kiểm sát không truy tố, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7]. Về phần án phí: Tại phiên tòa bị cáo đề nghị HĐXX xét miễn án phí HSST cho bị cáo. Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, HĐXX xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn nên miễn án phí HSST theo quy định.

[8]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, khoản 1 Điều 333 BLTTHS năm 2015, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Tuyên bố: Bị cáo Cháng A V phạm tội " **Tàng trữ trái phép chất ma túy**".

[2]. Áp dụng: Điểm c Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Cháng A V **50** (Năm mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (29/6/2018).

[3]. Vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự 2015 (Sửa đổi bổ sung năm 2017) và Khoản 1; Điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu tiêu hủy 3,13 gam heroine là vật chứng còn lại của vụ án (Đã

trích 0,23 gam làm mẫu vật gửi giám định) được niêm phong trong 01(một) phong bì niêm phong của Công an huyện NP *(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2018 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện NP, tỉnh Điện Biên).*

[4]. Án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Toà án ngày 30/12/2016, bị cáo Cháng A V được miễn án phí HSST theo quy định.

[5]. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, khoản 1 Điều 333 BLTTHS năm 2015, báo cho bị cáo biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 08/11/2018./.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV&THA - TA Tỉnh;
- Bị cáo;
- VKSND huyện NP;
- VKSND tỉnh Điện Biên
- Đội ma túy Công an NP;
- Cơ quan THAHS CA NP;
- Nhà tạm giữ CA huyện NP
- Chi cục THA dân sự NP;
- PC 81(THAHS) CA tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp;
- Lưu hsơ: VA, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thanh Tuấn